

Bản án số: 116/2025/DS-PT
Ngày: 16 – 6 – 2025
V/v tranh chấp nghĩa vụ thanh toán nợ
trong hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

Các Thẩm phán: Ông Trần Bá Nguyên

Ông Ung Quang Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tú Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2025/TLPT-DS ngày 16 tháng 4 năm 2025 về việc “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán nợ trong hợp đồng mua bán*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2025/DS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 87/2025/QĐXXPT-DS ngày 12 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1969 (Có mặt).

Trú tại: Số nhà D đường T, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Ông Ngô Ngọc T, sinh năm: 1968 (Vắng mặt).

Bà Lê Thị H1, sinh năm: 1972 (Có mặt).

Đồng trú: Số nhà D đường T, khu vực L, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

- Người kháng cáo: Bà Lê Thị H1 là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà kinh doanh mua bán thức ăn gia súc. Từ năm 2006, vợ chồng bà Lê Thị H1, ông Ngô Ngọc T đã mua thức ăn gia súc

của bà về chăn nuôi vịt. Việc mua bán có sổ theo dõi, mỗi lần mua hàng ông Ngô Ngọc T, bà Lê Thị H1 tự ghi vào sổ của bà ngày nhận hàng, số lượng, số tiền đã trả, số tiền còn nợ. Việc mua bán kéo dài đến ngày 04 tháng 7 năm 2022 (Âm lịch), vợ chồng ông Ngô Ngọc T, bà Lê Thị H1 còn nợ bà 163.739.000đ. Do số tiền nhiều mà vợ chồng ông Ngô Ngọc T, bà Lê Thị H1 không thanh toán nợ nên hai bên đã thống nhất chấm dứt mua bán, đối chiếu số nợ. Từ ngày 04 tháng 7 năm 2022 (Âm lịch) đến ngày 28 tháng 01 năm 2024 (Âm lịch), vợ chồng ông Ngô Ngọc T, bà Lê Thị H1 đã trả nợ 14 lần, số tiền đã trả 75.000.000đ, còn nợ 88.739.000đ. Từ ngày 28 tháng 01 năm 2024 (Âm lịch) đến nay vợ chồng ông Ngô Ngọc T, bà Lê Thị H1 không trả tiền nợ nên bà yêu cầu buộc vợ chồng ông Ngô Ngọc T, bà Lê Thị H1 phải trả số tiền còn nợ 88.739.000đ và tiền lãi chậm trả từ ngày 04 tháng 7 năm 2022 (Âm lịch) cho đến khi trả hết nợ.

- *Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng bị đơn Lê Thị H1 trình bày:* Vợ chồng bà mua cám của bà Nguyễn Thị H để chăn nuôi vịt từ năm 2006 đến khoảng giữa năm 2022 thì bà Nguyễn Thị H không bán tiếp cho vợ chồng bà, hai bên đã chốt sổ nợ số tiền 88.739.000đ. Thời gian đầu, mỗi tháng vợ chồng bà trả 5.000.000đ nhưng sau này chăn nuôi khó khăn, dịch bệnh nên bà xin trả tiền dần mỗi tháng 3.000.000đ nhưng bà Nguyễn Thị H không đồng ý. Bà thống nhất còn nợ bà Nguyễn Thị H số tiền 88.739.000đ, xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ. Bà không chấp nhận trả tiền lãi.

- Bị đơn Ông Ngô Ngọc T được Tòa án triệu tập nhưng không đến cung cấp lời khai.

Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2025/DS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H. Buộc vợ chồng bà Lê Thị H1, ông Ngô Ngọc T phải thực hiện nghĩa vụ trả số tiền còn nợ trong hợp đồng mua bán thức ăn gia súc là 97.661.524đ (chín mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi một nghìn năm trăm hai mươi bốn) đồng trong đó tiền nợ gốc 88.739.000đ, nợ lãi 8.922.524đ.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị H1, ông Ngô Ngọc T thực hiện phương thức trả nợ mỗi tháng 2.000.000đ và không trả tiền lãi chậm trả vì không có căn cứ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 20/3/2025, Bà Lê Thị H1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm và giải quyết lại vụ án. Yêu cầu Tòa án xem xét chấp nhận cho bà Lê Thị H1 trả dần mỗi năm 25.000.000đ cho đến khi hết số tiền nợ 88.739.000đ và không phát sinh chi phí nào khác.

Tại phiên toà, bà Lê Thị H1 rút kháng cáo về yêu cầu huỷ Bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo yêu cầu cho bà được trả nợ dần cho bà Nguyễn Thị H mỗi năm 25.000.000đ cho đến khi hết nợ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị H1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2025/DS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, giải quyết, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, thành phần người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng. Đơn kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị H1 hợp lệ, trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Bị đơn ông Ngô Ngọc T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị H1, hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên toà, bà Lê Thị H1 rút kháng cáo về yêu cầu huỷ Bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo yêu cầu cho bà được trả nợ dần cho bà Nguyễn Thị H mỗi năm 25.000.000đ cho đến khi hết nợ. Căn cứ vào khoản 3 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu rút một phần nội dung kháng cáo, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu huỷ Bản án sơ thẩm.

Về nội dung kháng cáo yêu cầu được trả nợ dần cho bà Nguyễn Thị H mỗi năm 25.000.000đ cho đến khi hết nợ, thấy rằng: Từ năm 2006 vợ chồng bà Lê Thị H1, ông Ngô Ngọc T đã mua thức ăn gia súc của bà Nguyễn Thị H về để chăn nuôi vịt. Việc mua bán kéo dài đến ngày 04 tháng 7 năm 2022 (Âm lịch), vợ chồng ông Ngô Ngọc T, bà Lê Thị H1 còn nợ bà 163.739.000đ. Do số tiền còn nợ nhiều mà vợ chồng ông Ngô Ngọc T, bà Lê Thị H1 không thanh toán nợ nên hai bên đã thống nhất chấm dứt mua bán, đối chiếu số nợ. Từ ngày 04 tháng 7 năm 2022 (Âm lịch) đến ngày 28 tháng 01 năm 2024 (Âm lịch), vợ chồng ông Ngô Ngọc T, bà Lê Thị H1 đã trả nợ 14 lần, số tiền đã trả 75.000.000đ, còn nợ 88.739.000đ. Từ ngày 28 tháng 01 năm 2024 (Âm lịch) đến nay vợ chồng ông Ngô Ngọc T, bà Lê Thị H1 không trả tiền nợ nên bà yêu cầu buộc vợ chồng ông Ngô Ngọc T, bà Lê Thị H1 phải trả số tiền còn nợ 88.739.000đ và tiền lãi chậm trả từ ngày 04 tháng 7 năm 2022 (Âm lịch) cho đến khi trả hết nợ. Tại bản tự khai và Biên bản hòa giải, vợ chồng H1, T thống nhất còn nợ bà H 88.739.000đ và xin trả nợ dần mỗi năm 25.000.000đ, nhưng không được bà H chấp nhận. Như vậy, xác định vợ chồng bà H1, ông T còn nợ bà H 88.739.000đ. Từ ngày 28 tháng 01 năm 2024 (Ngày 9/3/2024 dương lịch) đến nay vợ chồng bà H1, ông T chưa trả nợ cho H, bà H yêu cầu vợ chồng bà H1, ông T phải trả lãi cho bà H tính từ ngày 9/3/2024

là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự “Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả”. Nếu các bên có tranh chấp về lãi thì xác định lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc vợ chồng bà H1, ông T phải thực hiện nghĩa vụ trả số tiền còn nợ gốc là 88.739.000đ và tiền lãi tính từ ngày 9/3/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11 tháng 3 năm 2025) là 367 ngày x 88.739.000đ x 10%: 365 ngày = 8.922.524đ là có căn cứ.

Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H không chấp nhận cho vợ chồng bà Lê Thị H1, ông Ngô Ngọc T được trả nợ dần mỗi năm 25.000.000đ. Do đó, hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn về yêu cầu được trả nợ dần cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị H mỗi năm 25.000.000đ cho đến khi hết nợ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

[3] Về án phí: Vợ chồng bà Lê Thị H1, ông Ngô Ngọc T phải chịu 4.883.076đ án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lê Thị H1 phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu huỷ Bản án sơ thẩm của bị đơn bà Lê Thị H1.

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 430, 431, 433, 440, khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị H1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2025/DS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H. Buộc vợ chồng bà Lê Thị H1, ông Ngô Ngọc T phải thực hiện nghĩa vụ trả số tiền còn nợ trong hợp đồng mua bán thức ăn gia súc là 97.661.524đ (chín mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi một nghìn năm trăm hai mươi bốn) đồng trong đó tiền nợ gốc 88.739.000đ, nợ lãi 8.922.524đ.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị H1, ông Ngô Ngọc T thực hiện phương thức trả nợ mỗi tháng 2.000.000đ và không trả tiền lãi chậm trả vì không có căn cứ.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng bà Lê Thị H1, ông Ngô Ngọc T phải chịu 4.883.076đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả 2.218.000đ tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị H theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005664 ngày 23/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị H1 phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003789 ngày 27/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Bình Định.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thị xã A;
- CCTHADS thị xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Xuân